

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SÓC TRĂNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 16 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử
dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích
thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh
tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
(giá không có thuế giá trị gia tăng) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể
như sau:

STT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Mức giá
1	Đất trồng lúa		
a	Tưới tiêu bằng động lực	Đồng/ha/vụ	1.055.000
b	Chỉ tạo nguồn, tưới tiêu bằng trọng lực	Đồng/ha/vụ	292.800
c	Lợi dụng thủy triều để tưới tiêu	Đồng/ha/vụ	512.400
d	Tưới tiêu bằng trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	Đồng/ha/vụ	824.000
2	Đất trồng mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày (mức giá 40% đất trồng lúa)		
a	Tưới tiêu bằng động lực	Đồng/ha/vụ	422.000
b	Chỉ tạo nguồn, tưới tiêu bằng trọng lực	Đồng/ha/vụ	117.120

STT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Mức giá
c	Lợi dụng thủy triều để tưới tiêu	Đồng/ha/vụ	204.960
d	Tưới tiêu bằng trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	Đồng/ha/vụ	329.600
3	Đất trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu (mức giá 80% đất trồng lúa)		
a	Tưới tiêu bằng động lực	Đồng/ha/vụ	844.000
b	Chỉ tạo nguồn, tưới tiêu bằng trọng lực	Đồng/ha/vụ	234.240
c	Lợi dụng thủy triều để tưới tiêu	Đồng/ha/vụ	409.920
d	Tưới tiêu bằng trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	Đồng/ha/vụ	659.200
4	Đất nuôi thủy sản	Đồng/m ² mặt thoáng/năm	125
5	Đất làm muối		02% giá trị muối thành phẩm
6	Cấp nước cho chăn nuôi		
a	Bằng biện pháp công trình bơm	Đồng/m ³	1.320
b	Bằng biện pháp công trình kênh, cống	Đồng/m ³	900

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 16 (chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Cẩm Đào